

1. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên tiếng Việt: Khoa học môi trường

- Tên tiếng Anh: Environmental Science

2. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Thạc sĩ – chính quy



3.1 MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khoa học môi trường được thiết kế theo định hướng ứng dụng, theo chuẩn Quốc gia, chuẩn AUN và đối sánh với các chương trình tiên tiến nhằm trang bị cho người học: năng lực nghiên cứu, tư duy tổng hợp để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trên cơ sở liên ngành - xuyên ngành, năng lực giảng dạy đại học, năng lực công tác thực tiễn và có khả năng học nghiên cứu sinh.

- Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khoa học môi trường với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng điều tra, đánh giá và quản lý môi trường giúp thúc đẩy cải thiện chất lượng môi trường địa phương, quốc gia cũng như quốc tế. Người học còn có năng lực nghiên cứu khoa học, khả năng ứng dụng thực tiễn, năng lực giảng dạy trong lĩnh vực Khoa học môi trường; đồng thời thông qua quá trình học tập, người học thể hiện được tinh thần tự chủ, trách nhiệm xã hội và học tập suốt đời.

3.MỤC TIÊU

4.1.Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ

Theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và theo quy định chuẩn đầu ra của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

4. Chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng

3.2 MỤC TIÊU CỤ THỂ

PO1

Khả năng phân tích, đánh giá và quản lý các vấn đề môi trường của khu vực và quốc gia thông qua cách tiếp cận và giải pháp khả thi, hiệu quả và bền vững

PO2

Có kỹ năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng thực tiễn, giảng dạy nhằm lãnh đạo, triển khai các dự án trong và ngoài nước về vấn đề môi trường

PO3

Có phẩm chất đạo đức tốt, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân đối với xã hội, có tinh thần học tập suốt đời và đổi mới sáng tạo

Kiến thức chung

ELO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để nhận biết các vấn đề liên quan đến khoa học môi trường

Kiến thức chuyên môn

ELO2: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành về khoa học môi trường đánh giá hiện trạng trạng môi trường

ELO3: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về khoa học môi trường triển khai các dự án môi trường trong thực tiễn

Kỹ năng chung

ELO4: Tham gia làm việc nhóm một cách hiệu quả và giao tiếp tốt với các bên liên quan bằng các phương tiện khác nhau

ELO5: Phát triển tư duy phản biện, tư duy nghiên cứu khoa học, khả năng giảng dạy

Kỹ năng chuyên môn

ELO6: Phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan khoa học môi trường một cách chuyên nghiệp và sáng tạo

ELO7: Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết hiệu quả các vấn đề trong khoa học môi trường

ELO8: Triển khai các dự án để giải quyết các vấn đề môi trường trong thực tiễn

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

ELO9: Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ cộng đồng

ELO10: Đam mê học tập suốt đời, hướng đến sáng tạo khởi nghiệp

5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và nghiên cứu của ngành Khoa học môi trường giàu kinh nghiệm, giảng viên phần lớn được đào tạo tại các nước tiên tiến trên thế giới.



6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân Việt Nam có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có đủ các điều kiện về văn bằng đối với chuyên ngành đào tạo.

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Điểm trung bình tích lũy bậc đại học từ 6,0 trở lên. (Đối với ngành gần ngành khác thí sinh cần hoàn thành chương trình bổ túc kiến thức trước khi tham gia thi tuyển, các học phần bổ túc kiến thức: Quản lý môi trường, Đại cương công nghệ môi trường, Cơ sở khoa học môi trường).

Đối tượng dự thi ngành đại học đúng/phù hợp: Khoa học môi trường, kỹ thuật môi trường, quản lý môi trường, quản lý tài nguyên và môi trường, công nghệ kỹ thuật môi trường.

Đối tượng dự thi ngành gần/ngành khác: Sinh học chung, địa lý môi trường, kinh tế môi trường, khoa học đất; Hóa học chung; Quản lý đất đai; Kinh tế môi trường; An toàn sức khỏe môi trường; Sinh thái môi trường.

7. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2 NĂM
60 tín chỉ

Tổ chức học tập linh hoạt các ngày trong tuần, chủ yếu vào ngày thứ bảy, chủ nhật. Hình thức học tập trực tiếp kết hợp trực tuyến thông qua hệ thống Elearning và Microsoft Teams.

8. CƠ HỘI VIỆC LÀM



Cơ hội tham gia trong các lĩnh vực: Quan trắc môi trường, tư vấn môi trường, bảo tồn tài nguyên, đánh giá chất lượng nước/đất/không khí, biến đổi khí hậu, ...

CƠ HỘI VIỆC LÀM



Cơ hội tham gia trong các lĩnh vực: Quan trắc môi trường, tư vấn môi trường, bảo tồn tài nguyên, đánh giá chất lượng nước/đất/không khí, biến đổi khí hậu, ...



Khả năng học lên bậc cao hơn: Được quyền dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ các chuyên ngành liên quan đến kỹ thuật môi trường, quản lý môi trường hoặc các ngành tương đương khác trong và ngoài nước.

9. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Kiến thức chung: 18 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 0 TC)										
1	KTC7001	Triết học	4	4	0	x				I
2	KTC7007	Trách nhiệm xã hội	2	2	0	x				I
3	KTC7006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	x				I
4	KTC7010	Phương pháp giảng dạy đại học	2	2	0	x				I
5	KTC7008	Tâm lý học	3	3	0	x				I
6	KTC7009	Số hóa	3	3	0	x				I
Kiến thức cơ sở ngành: 15 TC (Bắt buộc: 6 TC; Tự chọn: 9 TC)										
7	KHMT7036	Phân tích và xử lý số liệu môi trường	3	2	1	x				II
8	KHMT7037	Nguyên lý quản lý tài nguyên môi trường	3	3	0	x				II
9	KHMT7055	GIS và viễn thám ứng dụng	3	2	1		x			II
10	KHMT7038	Ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu	3	3	0		x			II
11	KHMT7049	Quản lý môi trường đô thị và KCN nâng cao	3	3	0		x			II
12	KHMT7053	An toàn sức khỏe môi trường (HSE)	3	3	0		x			II
13	KHMT7040	Quản lý chất thải	3	3	0		x			II
Kiến thức chuyên ngành: 17 TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 9 TC)										
14	KHMT7041	Kỹ thuật xử lý môi trường và chất thải	3	3	0	x				III
15	KHMT7043	Thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế	2	0	2	x				III
16	KHMT7052	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định	3	3	0	x				III
17	KHMT7045	Kinh tế tuần hoàn	3	3	0		x			III
18	KHMT7054	Quản lý dự án quốc tế	3	3	0		x			III
19	KHMT7044	Sinh thái môi trường ứng dụng	3	3	0		x			III
20	KHMT7047	Kinh tế môi trường	3	3	0		x			III
21	KHMT7048	Phân tích hệ thống môi trường nâng cao	3	3	0		x			III
22	KHMT7051	Mô hình hóa lan truyền ô nhiễm môi trường	3	3	0		x			III
Luận văn: 10 TC (Bắt buộc: 10 TC)										
23	KHMT7LV	Luận văn tốt nghiệp	10	0	10	x				IV